

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06/8/2024

“Về việc ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN - TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Thới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ksor H'Mloan

2. Bà Nguyễn Thị Huê

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về việc “*Yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân là vợ chồng*”; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 8 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa:

-*Nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Q**, sinh năm 1978.

Trú tại: **Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Bị đơn:* Anh **Bùi Văn S**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Ngô Thị Q** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh **Bùi Văn S** có làm đám cưới và sống chung với nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn, đến đầu năm 2022 thì tôi phát hiện ra ông **Bùi Văn S** ngoại tình, ông **S** đã thừa nhận điều đó, hiện nay chúng tôi không còn tình cảm với nhau nên quyết định ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chúng tôi có 02 con chung là **Bùi Văn C**, sinh ngày 06/6/1996 và **Bùi Thị H**, sinh ngày 23/6/2001, cả hai con đều đã thành niên và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại bản tự khai ngày 20/6/2022 ; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh **Bùi Văn S** trình bày: Tôi và chị **Ngô Thị Q** có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tổ chức đám cưới theo phong tục, chúng tôi chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm hay cãi vã xung đột không thể hàn gắn được. Chúng tôi đã sống ly thân trong thời gian dài và không thể đoàn tụ nên theo yêu cầu về tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của chị **Ngô Thị Q** thì tôi đồng ý.

Chúng tôi có 02 con chung là **Bùi Văn C**, sinh ngày 06/6/1996 và **Bùi Thị H**, sinh ngày 23/6/2001, cả hai con đều đã thành niên và tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh **Bùi Văn S** và Chị **Ngô Thị Q** không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nay có yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh **Bùi Văn S** và chị **Ngô Thị Q**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị **Ngô Thị Q** yêu cầu Tòa án giải quyết việc không công nhận quan hệ vợ chồng với anh **Bùi Văn S** là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đang cư trú tại **Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai** theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện.

[2]*Xét yêu cầu của nguyên đơn:* Chị **Ngô Thị Q** tự nguyện tìm hiểu và chung sống từ năm 1995, có tổ chức đám cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương. Tại thời điểm chung sống cả hai có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn do đó theo Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “*Nam, nữ có đủ*

điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”. Tại phiên tòa cả hai xác định là không còn tình cảm và không có cơ hội hàn gắn. Do đó, để sớm ổn định cuộc sống giữa hai bên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Về con chung: Hai bên có 02 con chung đã thành niên và tự lập nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị **Ngô Thị Q** và anh **Bùi Văn S** đều thống nhất tự thỏa thuận. Nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Nguyên đơn chị **Ngô Thị Q** phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 8, 9, 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Ngô Thị Q**.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Ngô Thị Q** và anh **Bùi Văn S**

2. Về án phí: Chị **Ngô Thị Q** phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008936 ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Chị **Q** đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 06/8/2024, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Thiện;
- Chi cục THADS (khi án có hiệu lực);
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Bá Thới

